

Hà Nội, ngày 01 tháng 6 năm 2023

Số: 536/QĐ-SKĐAHN

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của người học
trình độ đại học chính quy**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU – ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 372/CP ngày 17 tháng 12 năm 1980 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3651/QĐ-BVHTTDL ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Bộ Trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1096/QĐ-SKĐAHN ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội.

Căn cứ quyết định số 123/QĐ-SKĐAHN ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội về việc ban hành Quy chế công tác sinh viên trình độ đại học chính quy;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học chính quy;

Xét đề nghị của Trường Phòng Công tác học sinh, sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học chính quy.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ học kỳ I năm học 2023 - 2024

Điều 3. Trưởng, phó các phòng, khoa, ban trực thuộc, Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *ƯH*

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Hội đồng trường (để b/c);
- Các phòng, khoa liên quan;
- Công bố website trường;
- Lưu VT; CTHSSV(20).



Nguyễn Đình Thi

QUY ĐỊNH
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA NGƯỜI HỌC
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

(Ban hành kèm theo Quyết định số 536/QĐ-SKĐAHN ngày 01 tháng 6 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học chính quy, bao gồm: Đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; phân loại và quy trình đánh giá; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả; tổ chức thực hiện.

2. Quy định này áp dụng đối với người học được đào tạo trình độ đại học chính quy tại Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội.

Điều 2. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của người học

1. Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá được quy định tại quy định này; đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.

2. Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của người được đánh giá.

3. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các bộ phận, các đơn vị có liên quan trong nhà trường tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện của người học.

Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của người học là đánh giá ý thức, thái độ của người học theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

- Ý thức tham gia học tập;
- Ý thức chấp hành nội quy, quy định trong nhà trường;
- Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội;
- Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng;

đ) Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong cơ sở giáo dục đại học hoặc người học đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

Điều 4. Các tiêu chí đánh giá và khung điểm

TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa
I.	Đánh giá về ý thức tham gia học tập	20 điểm
1.	<i>Ý thức và thái độ trong học tập</i>	3 điểm
	a) Ý thức và thái độ học tập tốt: đi học đầy đủ, đúng giờ; tham gia tích cực xây dựng bài; chấp hành tốt các quy chế thi và kiểm tra; có ý thức tự học tập, tự nghiên cứu ngoài thời gian học trên lớp; không bị học lại do nghỉ quá số tiết quy định.	3
	b) Ý thức và thái độ học tập chưa tốt: còn một số buổi đi học muộn, nghỉ học không phép nhưng chưa tới mức bị kỷ luật; chưa hăng hái tham gia xây dựng bài; chấp hành tốt các quy chế thi và kiểm tra; chưa chủ động trong việc tự học tập, tự nghiên cứu ngoài thời gian học trên lớp; có từ 1 đến 2 học phần bị học lại do nghỉ quá số tiết quy định.	2
	c) Ý thức và thái độ học tập kém: thường xuyên đi học muộn, trốn tiết, bị kỷ luật từ khiển trách trở lên do nghỉ học quá số tiết quy định; không tham gia xây dựng bài; vi phạm các quy chế thi và kiểm tra; không có ý thức tự học tập, tự nghiên cứu ngoài thời gian học trên lớp; có từ 3 học phần trở lên bị học lại do nghỉ quá số tiết quy định.	0
2.	<i>Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học</i>	1 điểm
	a) Có công trình nghiên cứu khoa học cấp trường; có bài viết trên các báo, tạp chí chuyên ngành, tạp chí Nghiên cứu Sân khấu và Điện ảnh; có bài tham luận hoặc ý kiến trao đổi, thảo luận tại các hội thảo, tọa đàm, sinh hoạt học thuật, nói chuyện chuyên đề hoặc tích cực tham gia Câu lạc bộ Nghệ thuật Sân khấu – Điện ảnh, các câu lạc bộ học thuật khác và các hoạt động ngoại khóa do khoa, nhà trường tổ chức.	1
	b) Không tham gia, không có bài viết, công trình nghiên cứu khoa học.	0
3.	<i>Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi</i>	3 điểm
	a) Được các giải thưởng, huy chương trong các kỳ thi, hội thi, hội diễn, liên hoan phim, triển lãm tranh, ảnh,... phát động với quy mô quốc tế, khu vực hoặc do các hội nghề nghiệp trung ương, cấp cục, cấp bộ, cấp trung ương tổ chức	3

TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa
	b) Được giải đặc biệt, nhất, nhì, ba, khuyến khích; huy chương vàng, bạc, đồng trong các kỳ thi, hội thi, hội diễn, liên hoan phim, triển lãm tranh, ảnh,... phát động với quy mô tỉnh, thành phố do các hội nghề nghiệp, các sở địa phương tổ chức hoặc các kỳ thi, cuộc thi tài năng sinh viên, triển lãm, liên hoan phim,... do nhà trường tổ chức.	2
	c) Có ý thức tham gia các kỳ thi, hội thi, hội diễn, liên hoan phim, triển lãm tranh, ảnh,... quy mô quốc tế, khu vực, toàn quốc, tỉnh, thành phố hoặc cấp trường.	1
	d) Không tham gia	0
4.	Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập	1 điểm
	a) Có tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập, xếp loại kết quả học tập Khá, Giỏi hoặc Xuất sắc.	1
	b) Ý thức yếu kém, xếp loại kết quả học tập Trung bình khá, Trung bình, Yếu, Kém.	0
5.	Kết quả học tập	12 điểm
	a) Xếp loại kết quả học tập Xuất sắc (9.00 – 10.00)	12
	b) Xếp loại kết quả học tập Giỏi (8.00 – 8.99)	11
	c) Xếp loại kết quả học tập Khá (7.00 – 7.99)	10
	d) Xếp loại kết quả học tập Trung bình khá (6.00 – 6.99)	8
	đ) Xếp loại kết quả học tập Trung bình (5.00 – 5.99)	6
	e) Xếp loại kết quả học tập Yếu (4.00 – 4.99), Kém (dưới 4.00)	0
II.	Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường	25 điểm
1.	Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên được thực hiện trong nhà trường	4 điểm
	a) Thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên được thực hiện trong nhà trường	4
	b) Vi phạm các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên được thực hiện trong nhà trường (bị kỷ luật từ khiển trách trở lên).	0
2.	Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng trong nhà trường	21 điểm
	a) Thực hiện tốt tất cả các nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng trong nhà trường (không bị vi phạm kỷ luật từ khiển trách trở lên)	21
	b) Thực hiện quy định của nhà trường về việc thực hiện nề nếp giảng đường.	
	- Thực hiện tốt quy định nề nếp giảng đường.	8
	- Vi phạm quy định nề nếp giảng đường, bị kỷ luật từ khiển trách trở lên.	0

TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa
	c) Thực hiện quy định của nhà trường về việc nộp học phí.	
	- Nộp học phí đầy đủ, đúng thời hạn.	7
	- Không nộp học phí đúng thời hạn, bị kỷ luật từ khiển trách trở lên.	0
	d) Thực hiện quy định của nhà trường về ngoại trú hoặc quy định nội trú của Ban Quản lý Ký túc xá các trường văn hóa nghệ thuật.	
	- Thực hiện tốt quy định ngoại trú, nội trú.	3
	- Vi phạm quy định ngoại trú, nội trú, bị kỷ luật từ khiển trách trở lên.	0
	đ) Thực hiện quy định khác của nhà trường như quy định về nộp Bảo hiểm y tế; Bảo quản và sử dụng cơ sở vật chất, giữ gìn vệ sinh giảng đường, môi trường sạch đẹp, xây dựng nếp sống văn hóa.	
	- Thực hiện tốt các quy định.	3
	- Vi phạm các quy định, bị kỷ luật từ khiển trách trở lên.	0
III.	Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội	20 điểm
1.	<i>Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao</i>	11 điểm
	a) Tích cực tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, sự kiện,... do các tổ chức chính trị, xã hội, các đơn vị trong và ngoài nhà trường phát động hoặc điều động tham dự, được tặng bằng khen, giấy khen các cấp.	11
	b) Tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, sự kiện,... do các tổ chức chính trị, xã hội, các đơn vị trong và ngoài nhà trường phát động hoặc điều động tham dự, được Ban Giám hiệu, Phòng Công tác học sinh, sinh viên, tập thể lãnh đạo khoa, BCH Đoàn trường ghi nhận.	10
	c) Có ý thức tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, sự kiện,... do nhà trường tổ chức hoặc điều động tham dự.	6
	d) Không tham gia.	0
2.	<i>Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội</i>	7 điểm
	a) Tích cực tham gia các hoạt động công ích, hiến máu nhân đạo, thanh niên tình nguyện, công tác xã hội,... do các tổ chức chính trị, xã hội, các đơn vị trong và ngoài nhà trường phát động hoặc điều động tham dự, được tặng bằng khen, giấy khen các cấp.	7

TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa
	b) Tham gia các hoạt động công ích, hiến máu nhân đạo, thanh niên tình nguyện, công tác xã hội,... do các tổ chức chính trị, xã hội, các đơn vị trong và ngoài nhà trường phát động hoặc điều động tham dự, được Ban Giám hiệu, Phòng Công tác học sinh, sinh viên, tập thể lãnh đạo khoa, BCH Đoàn trường ghi nhận.	6
	c) Có ý thức tham gia các hoạt động công ích, hiến máu nhân đạo, thanh niên tình nguyện, công tác xã hội,... do các tổ chức chính trị, xã hội, các đơn vị trong và ngoài nhà trường phát động hoặc điều động tham dự.	4
	d) Không tham gia.	0
3.	Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội	2 điểm
	a) Tích cực tham gia các hoạt động tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội,... do các tổ chức chính trị, xã hội, các đơn vị trong và ngoài nhà trường phát động hoặc điều động tham dự, được tặng bằng khen, giấy khen các cấp.	2
	b) Có ý thức tham gia các hoạt động tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội,... do các tổ chức chính trị, xã hội, các đơn vị trong và ngoài nhà trường phát động hoặc điều động tham dự, được Ban Giám hiệu, Phòng Công tác học sinh, sinh viên, tập thể lãnh đạo khoa, BCH Đoàn trường ghi nhận (có danh sách cụ thể).	1
	c) Không tham gia.	0
IV.	Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng	25 điểm
1.	Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng	17 điểm
	a) Chấp hành tốt và tích cực tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng, trong môi trường học đường, có thành tích xuất sắc được tặng bằng khen hoặc giấy khen các cấp.	17
	b) Có ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng, trong môi trường học đường.	15
	c) Ý thức kém, bị kỷ luật từ khiển trách trở lên.	0
2.	Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng	4 điểm
	a) Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, có thành tích xuất sắc được tặng bằng khen hoặc giấy khen các cấp.	4
	b) Có ý thức tham gia các hoạt động xã hội được Ban Giám hiệu, Phòng Công tác học sinh, sinh viên, tập thể lãnh đạo khoa, BCH Đoàn trường ghi nhận (có danh sách cụ thể).	2
	c) Không tham gia.	0

TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa
3.	<i>Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn</i>	<i>4 điểm</i>
	a) Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn.	4
	b) Ích kỷ, vô cảm trước khó khăn của bạn bè, người thân.	0
V.	Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong cơ sở giáo dục đại học hoặc người học đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện	10 điểm
1.	<i>Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của người học được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, chi đoàn, liên chi đoàn</i>	<i>2 điểm</i>
	a) Cán bộ lớp, cán bộ đoàn hăng hái, nhiệt tình, có uy tín cao với bạn bè trong lớp, các thầy cô giáo trong khoa, cán bộ các phòng, ban, liên chi đoàn và BCH Đoàn trường.	2
	b) Ý thức kém, không có uy tín đối với lớp, không hoàn thành nhiệm vụ.	0
2.	<i>Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, chi đoàn</i>	<i>6 điểm</i>
	a) Lớp có số HSSV bị kỷ luật dưới 15%, có nhiều HSSV, đoàn viên thanh niên tham gia các hoạt động do nhà trường tổ chức.	6
	b) Lớp có số HSSV bị kỷ luật 15% đến dưới 35%, có nhiều HSSV, đoàn viên thanh niên tham gia các hoạt động do nhà trường tổ chức.	4
	c) Lớp có số HSSV bị kỷ luật 35% đến 50%, có một số HSSV, đoàn viên thanh niên tham gia các hoạt động do nhà trường tổ chức.	2
	d) Lớp có số HSSV bị kỷ luật trên 50%, không có HSSV, đoàn viên thanh niên tham gia các hoạt động do nhà trường tổ chức.	0
3.	<i>Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, khoa và nhà trường</i>	<i>1 điểm</i>
	a) Tích cực tham gia vào các hoạt động chung của lớp và khoa, được khoa ghi nhận, đánh giá tốt	1
	b) Không tham gia, không hoàn thành nhiệm vụ	0
4.	<i>Người học đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện</i>	<i>1 điểm</i>

Chương II

PHÂN LOẠI ĐÁNH GIÁ VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 5. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém.

2. Phân loại kết quả rèn luyện:

a) Từ 90 đến 100 điểm : loại xuất sắc;

b) Từ 80 đến dưới 90 điểm : loại tốt;

- c) Từ 65 đến dưới 80 điểm : loại khá;
- d) Từ 50 đến dưới 65 điểm : loại trung bình;
- đ) Từ 35 đến dưới 50 điểm : loại yếu;
- e) Dưới 35 điểm : loại kém.

Điều 6. Phân loại để đánh giá

1. Phân loại theo kết quả học tập:

a) Trong học kỳ đánh giá, người học xếp loại kết quả học tập trung bình (5.00 – 5.99), khi đánh giá kết quả rèn luyện tổng điểm không được vượt quá 75 điểm.

b) Trong học kỳ đánh giá, người học xếp loại kết quả học tập yếu (4.00 – 4.99), kém (dưới 4.00), khi đánh giá kết quả rèn luyện tổng điểm không được vượt quá 55 điểm.

2. Phân loại theo các mức kỷ luật:

a) Người học vi phạm các quy định của bộ, của nhà trường lần đầu, nếu chưa tới mức bị kỷ luật khiển trách, phải viết bản tự kiểm điểm gửi Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của người học cấp khoa (sau đây gọi tắt là Hội đồng khoa). Hội đồng khoa xem xét mức độ vi phạm, trừ điểm rèn luyện của người học tối đa không quá 10 điểm.

b) Trong học kỳ đánh giá, người học bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá.

c) Trong học kỳ đánh giá, người học bị kỷ luật mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.

d) Người học bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.

đ) Người học bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.

3. Người học hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung.

4. Người học khuyết tật, tàn tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc cha hoặc mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của người học tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.

5. Người học nghỉ học tạm thời và được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.

6. Người học đồng thời học hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại khoa quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của khoa quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì khoa quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của người học.

7. Người học chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai cơ sở giáo dục đại học thì được bảo lưu kết quả rèn luyện của cơ sở giáo dục đại học cũ khi học tại cơ sở giáo dục đại học mới và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.

Điều 7. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

1. Kết thúc học kỳ, người học căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do nhà trường quy định (Phụ lục 1 – CTSV.RL01).

2. Tổ chức họp lớp có giảng viên chủ nhiệm, đại diện khoa tham gia, tiến hành xem xét và thông qua mức điểm tự đánh giá của từng người học trên cơ sở các minh chứng xác nhận kết quả và phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể đơn vị lớp và phải có biên bản kèm theo. Giảng viên chủ nhiệm, đại diện khoa xác nhận kết quả họp lớp và chuyển kết quả lên Hội đồng khoa (Phụ lục 2 – CTSV.RL02).

3. Hội đồng khoa họp xét, thống nhất, báo cáo Trường khoa thông qua và trình kết quả lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của người học cấp trường (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp trường) thông qua Phòng Công tác học sinh, sinh viên (Phụ lục 3 – CTSV.RL03).

4. Hội đồng cấp trường họp xét, thống nhất trình Hiệu trưởng xem xét và quyết định công nhận kết quả. (Phụ lục 4 – CTSV.RL04).

5. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của người học phải được công bố công khai và thông báo cho người học biết trước 20 ngày trước khi ban hành quyết định chính thức.

Chương III

TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Điều 8. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện

1. Hiệu trưởng Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của người học cấp trường và cấp khoa. Hội đồng chấm dứt hoạt động khi Quyết định công nhận kết quả của người học được ban hành chính thức.

2. Hội đồng cấp trường

a) Thành phần Hội đồng cấp trường bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền.
- Thường trực Hội đồng: Trưởng Phòng Công tác học sinh, sinh viên.
- Các ủy viên: Đại diện Lãnh đạo các khoa, phòng có liên quan, đại diện Đoàn thanh niên trường.

b) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp trường:

- Tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng học sinh, sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các Trưởng khoa, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng khoa, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

3. Hội đồng khoa

a) Thành phần Hội đồng khoa gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa hoặc Phó trưởng khoa được Trưởng khoa ủy quyền.
- Các ủy viên: Trợ lý theo dõi công tác quản lý người học; giảng viên chủ nhiệm; đại diện Liên chi đoàn thanh niên; Ban cán sự lớp.

b) Nhiệm vụ của Hội đồng khoa:

- Có nhiệm vụ giúp Trưởng khoa xem xét, đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của từng người học trong khoa.

- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của giáo viên chủ nhiệm của từng đơn vị lớp học, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng lớp, đề nghị Trưởng khoa công nhận.

Điều 9. Thời gian đánh giá

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của người học được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.

a) Từ học kỳ thứ 1 đến học kỳ thứ 7 của khóa học: cuối mỗi học kỳ, ngay sau khi có điểm tổng kết các môn học, khoa yêu cầu các lớp tổ chức đánh giá điểm rèn luyện và thông qua Hội đồng khoa. Các khoa chuyển kết quả đánh giá rèn luyện về Phòng Công tác học sinh, sinh viên để báo cáo Hiệu trưởng và xin ý kiến tổ chức Hội đồng cấp trường.

b) Đối với học kỳ thứ 8 (học kỳ thực hiện học phần tốt nghiệp): chậm nhất một tuần trước khi họp Hội đồng xét điều kiện dự thi tốt nghiệp, các khoa tiến hành đánh giá điểm rèn luyện không bao gồm 12 điểm của tiêu chí “5. Kết quả học tập” trong mục “I. Đánh giá về ý thức tham gia học tập”. Kết quả rèn luyện của người học tính đến thời điểm này (tối đa 88 điểm) được sử dụng làm căn cứ để xét điều kiện được dự thi tốt nghiệp. Sau khi có điểm tốt nghiệp, nhà trường bổ sung thêm nội dung kết quả học tập của người học để tính điểm rèn luyện của học kỳ thứ 8.

2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết của trường.

3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện 2 học kỳ của năm học đó.

4. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện 8 học kỳ của khóa học.

Điều 10. Sử dụng kết quả

1. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học của người học được lưu trong hồ sơ quản lý người học của trường, được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng, xét khen thưởng - kỷ luật, xét thôi học, ngừng học và các ưu tiên khác theo quy định của nhà trường.

2. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học của người học được lưu trong hồ sơ quản lý người học của nhà trường, làm căn cứ để xét thi tốt nghiệp.

3. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học được ghi chung vào bảng điểm kết quả học tập và lưu trong hồ sơ của người học khi tốt nghiệp ra trường.

4. Người học có kết quả rèn luyện xuất sắc được nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

5. Người học bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

Điều 11. Quyền khiếu nại

Người học có quyền khiếu nại về việc đánh giá kết quả rèn luyện. Việc khiếu nại thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại và quy trình khiếu nại được ban hành của Nhà trường. Trường hợp khiếu nại điểm rèn luyện do có sai sót thì sinh viên sẽ phản hồi thông qua khoa chuyên môn về Phòng Công tác học sinh, sinh viên. Phòng Công tác học sinh, sinh viên sẽ tổng hợp trình Ban giám hiệu giải quyết theo quy định.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Công tác học sinh, sinh viên định kỳ hàng năm, kiểm tra, đánh giá và sửa đổi bổ sung kịp thời cho phù hợp với đặc thù và điều kiện thực tiễn nhà trường đối với Quy định này, đảm bảo phù hợp với các nội dung đánh giá theo khung điểm quy định trong Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Phòng Công tác học sinh, sinh viên là đơn vị chủ trì, phối hợp với các phòng, khoa khác liên quan; các tập thể lớp, giảng viên chủ nhiệm và người học thực hiện tốt công tác đánh giá kết quả rèn luyện theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Quy định này.

4. Hội đồng cấp trường, cấp khoa và các phòng, khoa có liên quan; các tập thể lớp, giảng viên chủ nhiệm và người học thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm trong công tác đánh giá kết quả rèn luyện theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Quy định này.

5. Kết thúc năm học, Phòng Công tác học sinh, sinh viên tổ chức đánh giá, tổng kết và báo cáo công tác thực hiện Quy định này về Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. *ntp*



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đình Thi